

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh.

Ông Đoàn Văn Chì.

Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020, đối với bị cáo.

Phá A P (tên gọi khác Phá Sếnh P) sinh năm 1986, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã X, huyện D, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phá Vả T, sinh năm 1966 và bà Sùng Thị C, sinh năm 1967; có vợ là Vừ Thị D, sinh năm 1988 và 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 08/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phá A P: Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vừa Thị Ê, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản H, xã X, huyện D, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người chứng kiến: Ông Lò Văn O, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Bản A, xã X, huyện D, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A C, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 26, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/12/2019, tại khu vực bản H, xã X, huyện D, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an xã X, huyện D phát hiện và thu giữ của Phá A P 01 túi ni lon bên trong chứa 03 cây Heroine (99,64 gam) 02 túi (374 viên) Methamphetamine (34,11 gam). Phá A P khai nhận số ma túy đó là do người có tên là T đặt mua với giá 37 triệu đồng (đã trả trước 30 triệu đồng), P đã liên lạc và đã mua của người tên là Sùng A V với giá 30 triệu đồng. Sau khi nhận được ma túy T là người đi trước cảnh giới còn Phá A P mang theo ma túy đi sau khi nào thấy an toàn thì P giao lại ma túy cho T để T mang về nhà, khi P đi đến bản H, xã X, huyện D, tỉnh Điện Biên thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án, còn T đi trước đã bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 1091/GĐ-PC09, ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03(ba) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phá A P gửi giám định là chất ma túy: loại Heroine

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phá A P gửi đến giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Phá A P gồm: 99,64 gam chất bột màu trắng và 34,11 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9 mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Phá A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Phá A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phá A P 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Phá A P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống, bản thân bị cáo không được đi học, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên đề nghị trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phá A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận. Khi được đối tượng tên là T đặt mua 03 cây Heroine và 02 túi Methamphetamine với giá 37 triệu đồng đã trả trước 30 triệu, Phá A P đã nhận tiền và tìm mua được số ma túy trên của đối tượng tên là Sùng A V với giá 30 triệu đồng. Sau khi nhận được ma túy T là người đi trước cảnh giới còn Phá A P mang theo ma túy đi sau khi nào thấy an toàn thì P giao lại ma túy cho T để T mang về nhà. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/12/2019, khi P đi đến khu vực bản H, xã X, huyện D, tỉnh Điện Biên thì đã bị tổ công tác Công an xã X, huyện D phát hiện và thu giữ của Phá A P 01 túi nilon bên trong chứa 03 cây Heroine = 99,64 gam; 02 túi = 374 viên Methamphetamine = 34,11 gam.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo Phá A P đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 99,64 gam heroine và 34,11 gam methamphetamine, tổng cộng hai chất là cộng 133,75 gam của bị cáo Phá A P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Phá A P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng; mặc dù bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song vẫn xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy .

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết việc

bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe, 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là bà Vũ Thị Ê.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo hiện sinh sống ở vùng sâu vùng xa vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua của Sùng A V, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng hiện Sùng A V không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra xác minh làm rõ được và sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với người mua ma túy tên là T nhà ở bản X, xã L, huyện A, tỉnh Điện Biên, quá trình điều tra xác minh tại xã L không có bản X và do không biết họ tên đầy đủ nên cơ quan điều tra không xác minh được, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phá A P (tên gọi khác: Phá Sếnh P) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phá A P (tên gọi khác: Phá Sếnh P) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 03 (ba) túi chất bột màu trắng đục dạng nén có tổng khối lượng = 99,64 gam heroine, trích mẫu gửi đi giám định ký hiệu M1, M2, M3 tổng = 0,9 gam, vật chứng còn lại ký hiệu V1, V2, V3 = 98,74 gam. Các viên nén màu hồng đều có ký hiệu WY có tổng khối lượng = 34,11 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định ký hiệu M4 = 0,36 gam, vật chứng còn lại ký hiệu là V4 = 33,75 gam.

**** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, màu đỏ đen, số IMEI1: 868683040854535, IMEI2: 868683040854527. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy.

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát: 26 - B1 314.83, số khung: RLHJC4321BY413517, số máy: JC43E-6360755, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Phá A P.

*** Trả lại cho bà Vũ Thị Ê, sinh năm 1988:** ½ giá trị chiếc xe máy hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát: 26-B1 314.83, số khung: RLHJC4321BY413517, số máy: JC43E-6360755, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Phá A P.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/5/2020).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Trọng Đoàn

